

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 19-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị T
2. Bà Phạm Thị Khanh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2017 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 14/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn H, xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964 và con bà Dương Thị T, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/01/2017.

Bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự, có mặt.

2. Tô Thị B, sinh năm 1975; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Q, xã Đ, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Tô Văn T, sinh năm 1950 và con bà Bùi Thị N, sinh năm 1950; có chồng là Bùi Văn N, sinh năm 1972 và 03 con (Con lớn sinh năm 1994 và con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02/01/2017.

Bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự, có mặt.

Người bị hại: Chị Đoàn Thị Hoài T, sinh ngày 10/12/2000 (Đã chết); người đại diện hợp pháp: Ông Đoàn Duy Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn An Quý, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Quân Thiêng, xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Hà Dương, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NHẬN THẤY

Hai bị cáo Nguyễn Văn C và Tô Thị B bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13/9/2016 Nguyễn Văn C (Không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 16L9-1380 chở sau là chị Đoàn Thị Hoài T, sinh ngày 10/12/2000 ở thôn An Quý, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, tham gia giao thông trên trục đường xã Cộng Hiền qua biển cảnh báo nguy hiểm (205E – đường giao nhau cùng mức) vào khu vực ngã tư thị tứ Cộng Hiền để đi thẳng theo hướng Ủy ban nhân xã Đồng Minh đi về thôn Đại Đồng, xã Cộng Hiền với vận tốc khoảng 45km/h (Theo lời khai của C). C phát hiện phía trước cách ngã tư khoảng 25-30m có xe mô tô BKS 16M5-4571 do Tô Thị B (Có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển tham gia giao thông trên trục đường xã Cộng Hiền qua biển cảnh báo nguy hiểm (205E – đường giao nhau cùng mức) đến ngã tư thị tứ Cộng Hiền. B đi phần đường bên trái (Theo hướng đi của B), chuyển hướng sang trục đường bên trái, nhưng không có tín hiệu chuyển hướng để đi theo hướng từ trường Trung học phổ thông Cộng Hiền đi Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh với vận tốc khoảng 20km/h (Theo lời khai của B). Khi hai xe cách nhau khoảng 10m, C giảm tốc độ, nhưng xe mô tô do C điều khiển đã đâm va vào xe mô tô do B điều khiển, làm cho xe mô tô do B điều khiển và B đổ, ngã tại chỗ xe mô tô do C điều khiển trượt về phía trước, chị T ngã xuống đường. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn C cùng một số người dân có mặt tại hiện trường đã đưa chị T và B đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Cộng Hiền, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa huyện Vĩnh Bảo, nhưng chị T đã tử vong. C được đưa về Công an huyện Vĩnh Bảo làm việc, B được chuyển đến Bệnh viện Kiến An điều trị từ ngày 13/9/2016 đến ngày 07/10/2016 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định Pháp y số 177/2016-GDPY ngày 15/9/2016 của Phòng kỹ Tật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận về thương tích và

nguyên nhân chết của chị Đoàn Thị Hoài T như sau: “*Gãy đốt sống cổ 4-5, vỡ nền sọ bên phải*” Nguyên nhân chết của nạn nhân: Đa chấn thương.

Tô Thị B từ chối giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 27/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo đã kết luận: “*Giá trị thiệt hại của xe máy nhãn hiệu SUZUKI màu đen BKS 16M5-4571 là 1.170.000 đồng; của xe máy nhãn hiệu ANGEL màu đen BKS 16L9-1380 là 700.000 đồng*”.

Tại biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường ban đầu cho thấy: Nơi xảy ra vụ tai nạn là ngã tư thị tứ Cộng Hiền, Tộc xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, lòng đường đi từ trường Trung học Phổ thông Cộng Hiền đi về ngã tư Cúc Phố rộng khoảng 7m, lòng đường đi từ Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh hướng đi thôn Đại Đồng, xã Cộng Hiền với trục đường đi về ngã ba Cúc Phố rộng 13,4m. Trên hiện trường còn để lại 01 xe mô tô BKS 16M5-4571, 01 xe mô tô BKS 16L9-1380, 02 vết máu, 01 vết xước dài 08cm 01 vết dầu, cụ thể như sau: Xe mô tô BKS 16L9-1380 được dựng bằng chân chống phụ trên đường đi Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, ngay lối rẽ của ngã tư thị tứ Cộng Hiền, trục trước cách mép chuẩn là 0,6m cách đầu vết xước là 2,2m, trục sau cách tâm vết máu 2,2m cách tâm của mép chuẩn 3,4m. Xe mô tô BKS 16M5-4571 bị đổ nằm nghiêng, tay lái trái sát mép chuẩn, trục trước, trục sau trùng mép chuẩn, trục sau xe cách vết xước là 2,2m, trục trước cách tâm của mép chuẩn là 6,3m.

Tại biên bản và sơ đồ dựng lại hiện trường cho thấy: Xe mô tô BKS 16L9-1380 đổ nằm nghiêng bên tay lái bên trái, đầu xe hướng về ngã ba Cúc Phố, đuôi xe hướng về trường Trung học Phổ thông Cộng Hiền, trục trước cách mép chuẩn là 1,45m, trục sau cách mép chuẩn là 0,5m cách cột biển báo hiệu trên trục đường về trường Trung học Phổ thông Cộng Hiền là 31,3m. Xe mô tô BKS 16M5-4571 bị đổ nằm nghiêng bên tay lái bên phải, đầu xe hướng về Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, đuôi xe hướng về thôn Đại Đồng, xã Cộng Hiền, trục trước và trục sau đều cách mép chuẩn là 2m, cách cột biển báo hiệu hướng đi về Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh là 85m.

Tại biên bản khám xe mô tô BKS 16M5-4571 cho thấy: Cánh yếm bên trái đầu xe bị gãy, vỡ trên diện rộng kích thước 36cm x 18cm. Cản số trước bên trái xe bị gãy gập theo chiều từ trước về sau và áp sát vào thân máy. Bàn đạp chân phía trước bên trái bị đẩy lệch theo chiều từ trước về sau, từ trong ra ngoài, mặt ngoài vỏ lồng máy bên trái có vết vỡ, kích thước 1cm x 1cm bàn đạp chân phía trước bên phải bị đẩy lệch theo chiều từ dưới lên trên.

Tại biên bản khám xe mô tô BKS 16L9-1380 cho thấy: Ốp nhựa cụm đèn pha đầu xe có vết vỡ kích thước 30cm x 10cm, ốp nhựa đầu xe tay phải bên tay lái có vết mài xước, kích thước 5cm x 7cm, tay lái xe bị đẩy lệch theo chiều từ bên trái sang bên phải, ốp nhựa vỏ bọc trục giảm xóc phía đầu xe bên trái có kích thước 10cm x 3cm, gần cuối cánh yếm bên tay trái có vết nứt vỡ kích thước 3cm x

3cm, cần số trước bị đẩy lệch theo chiều từ trước về sau, vênh ra ngoài vuông góc với xe, cần số sau bị đẩy áp sát vào thân xe.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn C và Tô Thị B đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã T giữ 01 chiếc xe mô tô BKS 16M5-4571 mang tên Bùi Văn Ng (Là chồng của B), 01 chiếc xe mô tô BKS 16M9-1380 mang tên Nguyễn Văn K (là bố của C), 01 giấy phép lái xe mang tên Tô Thị B. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã trả lại 02 chiếc xe mô tô trên cho anh Ng và ông K quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn C và gia đình đã bồi thường cho gia đình chị Đoàn Thị Hoài T 50.000.000 đồng, bồi thường cho Tô Thị B 4.000.000 đồng; Tô Thị B bồi thường cho gia đình chị T 5.000.000 đồng. Hiện gia đình chị T không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 16M5-4571 và chiếc xe mô tô BKS 16M9-1380. Hiện anh Ng và ông K cũng không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Tô Thị B về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C và Tô Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận hành vi của mình gây ra là sai trái và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho người bị hại là ông Đoàn Duy Th xác nhận đã nhận được số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng của C cùng gia đình và 5.000.000 (Năm triệu) đồng của B bồi thường cho gia đình ông, nay không còn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra đã có lời khai và ông Nguyễn Văn K tại phiên Tòa cũng xác định không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Vì hiện tại anh Ng là người có bệnh Tâm thần còn ông K là người tàn tật, B và C lại là lao động duy nhất trong gia đình. Vì vậy, anh Ng và ông K có đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để các bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội, cũng như có điều kiện chăm sóc gia đình.

Cũng tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ vi phạm, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C với mức án từ 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202, Điều 31; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Thị B từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ T nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên trả lại cho bị cáo B 01 Giấy phép lái xe số AF 049710.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Tô Thị B tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với sơ đồ hiện trường vụ án, Biên bản

khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, bản kết luận giám định Pháp y, Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13-9-2016 Nguyễn Văn C (Không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô BKS 16L9-1380 chở sau là chị Đoàn Thị Hoài T, tham gia giao thông trên trục đường xã Cộng Hiền vào khu vực ngã tư thị tứ Cộng Hiền để đi thẳng theo hướng Ủy ban nhân xã Đồng Minh đi về thôn Đại Đồng, xã Cộng Hiền và Tô Thị B (Có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô xe BKS 16M5-4571 đi tham gia giao thông trên đường trục xã Cộng Hiền đến ngã tư thị tứ Cộng Hiền. Do C không có giấy phép lái xe theo quy định và B đi không đúng làn đường, lấn sang làn đường ngược chiều nên xe mô tô do C điều khiển đã đâm va vào xe mô tô do B điều khiển làm chị T ngã ngửa ra đầu đập xuống đường, gây hậu quả cho chị T tử vong còn B bị thương. Ngoài ra làm 02 xe mô tô hư hỏng, tổng trị giá thiệt hại là 1.870.000 đồng. Như vậy, có thể khẳng định Nguyễn Văn C (Không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô và Tô Thị B có đủ điều kiện điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, nhưng không tuân thủ luật giao thông đường bộ. C không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (Có thể dừng lại một cách an toàn) khi có biển cảnh báo nguy hiểm, qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. B đi không đúng phần đường, chuyển hướng không có tín hiệu, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép đến mức không nguy hiểm (Có thể dừng lại một cách an toàn) khi có biển cảnh báo nguy hiểm, qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức đã vi phạm Điều 9, Điều 12 và Điều 15 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn cụ thể tại khoản 1, 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Hậu quả của hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ mà C và B gây ra là rất nghiêm trọng (Làm 01 người chết và bản thân B bị thương nhưng từ chối giám định nên không có căn cứ đánh giá mức độ tổn hại sức khỏe và thiệt hại tài sản với tổng trị giá 1.870.000 đồng). Do đó, C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự và B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội Tộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ban năm đến mười năm:

a. Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, không những gây hậu quả nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe mà còn gây thiệt hại về tài sản của người khác. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây tai nạn các bị cáo đã có ý thức và tác động gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân, khắc phục một phần hậu quả của vụ tai nạn, gia đình nạn nhân và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao là có một phần lỗi của bị cáo khác là bị cáo B (Bị cáo B đã đi không đúng làn đường...). Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét cả hai bị cáo Nguyễn Văn C và Tô Thị B đều có nhân thân tốt, thể hiện: Các bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng và bản thân hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình. Bị cáo C có bố là người tàn tật, không có khả năng lao động; bị cáo B có chồng bị bệnh tâm thần, một mình phải nuôi chồng cùng 03 con nhỏ, nếu bắt cả hai bị cáo C và bị cáo B phải chịu hình phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của những người xung quanh, làm cho những người này lâm vào hoàn cảnh hết sức khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần cho bị cáo C được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 60 đối với bị cáo, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Áp dụng Điều 31 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo B, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Bộ luật Hình sự quy định “*người phạm tội có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, C hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và khai báo thành khẩn. Nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 31 BLHS thì bị cáo B phải bị khấu trừ một phần T nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm nghề tự do, có T nhập thấp, có chồng bị bệnh tâm thần, một mình nuôi 03 con nhỏ nên miễn khấu trừ T nhập cho bị cáo B.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo C cùng gia đình và bị cáo B đã bồi thường cho gia đình bị hại. Nay, gia đình người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về thiệt hại dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô BKS 16M5-4571 cho anh Bùi Văn Ng và trả chiếc xe mô tô BKS 16M9-1380 cho ông Nguyễn Văn K. Còn lại 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Tô Thị B, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho B và lưu bản sao trong hồ sơ.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Văn C và Tô Thị B phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Thị B 30 (Ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo giám sát giáo dục.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 Giấy phép lái xe số AF 049710 cho bị cáo Tô Thị B và lưu bản sao trong hồ sơ

theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật **Tổ tụng hình sự** và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Các bị cáo Nguyễn Văn C và Tô Thị B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.**

5. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Văn Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 27, PC 81);
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Các bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoang Đức Vịnh